

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Q
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 46/2017/HSST

Ngày 21/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q, TỈNH SƠN LA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bàn Văn Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lừ Văn Hùng và bà Điều Thị Châu

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Bà Cầm Thị Thanh Huyền - Thư ký Toà án huyện Q.

Đại diện VKSND huyện Q tham gia phiên tòa: Ông Lừ Văn Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 49/2017/HSST ngày 30 tháng 8 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Hà Văn V, sinh ngày 15/7/1999 (*Đến ngày xét xử bị cáo Hà Văn V đã trên 18 tuổi*) Tại: xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La; Nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện nay: Bản K, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 7/12; Đảng phái đoàn thể: Không; Dân tộc: Thái; Con ông: Hà Văn L và bà Lương Thị T; chưa có vợ, con; Tiền sự, tiền án: Không; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Lò Văn T, sinh năm 1977; Tại xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La; NĐKKHKT và Nơi ở hiện nay: Bản K xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 2/12; Dân tộc: Thái; Đảng phái đoàn thể: Không; Con ông Lò Văn C và bà Lương Thị S vợ là Tòng Thị T và 03 con, lớn 18 tuổi và nhỏ 11 tuổi; Tiền sự, tiền án: Không; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Bà Lò Thị U (Đã chết).

- *Người đại diện hợp pháp của người bị hại:* ông Lò Văn T, sinh năm 1965 (*là chồng của bà Lò Thị U*); trú tại: Bản X, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La;

* Những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bà Lò Thị U: ông Lò Văn T, sinh năm 1965; anh Lò Văn Th, sinh năm 1991; Đều trú tại: Bản X, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La;

- chị Lò Thị T, sinh năm 1987, trú tại: Bản T, xã C, huyện T, tỉnh Sơn La;

- Chị Lò Thị Th, sinh năm 1988, trú tại Làng D, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên;

- Chị Lò Thị L, sinh năm 1992, trú tại Tổ 1, phường Q, thành phố S, tỉnh Sơn La

Ông Lò Văn T, sinh năm 1965 là người đại diện theo ủy quyền của anh Lò Văn Th, chị Lò Thị T, Lò Thị Th, Lò Thị L (văn bản ủy quyền ngày 10 tháng 5 năm 2017); ông Lò Văn Thịnh có mặt.

NHẬN THẤY

Bị cáo Hà Văn V và Lò Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Nhai truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Do đã uống rượu và không điều khiển được xe máy, khoảng 14 giờ ngày 10/9/2016, Lò Văn T trú tại bản K, xã M, huyện Q đến nhà Hà Văn V, sinh ngày 15/7/1999 (ở cùng bản K) có nhờ V lấy xe máy đi đón cháu Lò Thị P là con gái của T đang học tại Trường THCS ở trung tâm bản B, xã M. Đến khoảng 16 giờ V đến nhà, T giao xe máy BKS 26H1 - 02937 của T cho V điều khiển xe máy đến trường đón cháu P đi theo tỉnh lộ 107 quay về nhà, khi đi đến km 06 thuộc địa phận bản X, xã M, V thấy phía trước có hai người phụ nữ đang lùa đàn bò trên đường, V điều khiển xe đi sang mép đường trái theo chiều đi của vui để tránh đàn bò thì va quệt vào sườn bên trái của bà Lò Thị U làm cho bà U ngã đập đầu xuống đường gây thương tích nặng phải đi cấp cứu đến ngày 10/01/2017 thì tử vong.

* Khám nghiệm hiện trường:

Nơi xảy ra sự việc là đường trải nhựa, đoạn đường thẳng không bị che khuất tầm nhìn. Chọn hướng phải, trái tính từ trung tâm xã M đi hướng Trung tâm xã C.

- Lòng đường nhựa rộng 3,6 mét, lề đường bên phải rộng 02 mét, tiếp giáp với rãnh thoát nước; lề đường bên trái rộng 02 mét.

- Vị trí được số 01: là tại lề đường bên trái cách mép đường nhựa bên trái cách mép đường nhựa bên trái 50 cm, vị trí này được người chứng kiến sự việc và đối tượng gây ra sự việc xác định là điểm va chạm giữa xe máy của đối tượng Hà Văn V và Lò Thị U người đi bộ.

- Vị trí được số 02: là tại mép đường nhựa bên trái cách vị trí số 01 là 2,3 mét về phía bắc (tức hướng đi Trung tâm xã C) vị trí này được người chứng kiến sự việc và đối tượng gây ra sự việc xác định là nơi Lò Thị U bị ngã xuống đường do bị xe máy của Hà Văn V đâm từ phía sau.

*Kết quả khám nghiệm tử thi.

Ngày 10/01/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Q ra Quyết định trưng cầu giám định số: 13 yêu cầu Trung tâm pháp y tỉnh Sơn La, giám định nguyên nhân tử vong của Lò Thị U.

- Khám ngoài:

+ Đầu: Tại vị trí thái dương đỉnh phải có 01 vết sẹo mổ hình cung, dài 16 cm x0,5cm. Hiện tại khuyết xương sọ 11cm/5cm đáy mềm ấn lõm.

+ Cổ: Mặt trước cổ có 01 vết sẹo mỡ mở nội khí quản cấp cứu, kích thước 2cmx1cm.

+ Ngực: Tại vị trí 1/3 trong bờ dưới đòn phải có 01 vết sẹo mờ màu trắng, kích thước 0,5cmx0,3cm.

+ Bụng: Vùng bụng trái có vết sẹo mỡ, kích thước 7cmx2cm. Sờ nắm thấy dưới lớp da bụng có lưu mảnh sương sọ (nuôi cấy) kích thước 33cm x14 cm.

+ Chân: Tại vị trí chỏm xương đùi hai bên có đám loét da hoại tử hình tròn có cùng đường kính 6,5 cm. Hai gót chân hai bên có đám loét da hoại tử, kích thước: Bên trái 5cmx4cm; Bên phải 5cmx3cm.

- Giải phẫu:

Rạch da đầu vùng thái dương đỉnh phải thấy khuyết xương sọ, kích thước 11cmx5cm, màng cứng được khâu chéo vào da đầu, tổ chức não thùy thái dương đỉnh phải có 02 ổ áp xe đang tạo mũ, dịch não tủy đục.

Ngày 12/01/2017, Trung tâm pháp y tỉnh Sơn La có Kết luận giám định số: 09/TT kết luận nguyên nhân chết của Lò Thị U là do: ***“Áp xe não thùy thái dương sau mổ chấn thương sọ não lấy máu tụ/suy kiệt cơ thể nặng liệt toàn thân”***.

* Vật chứng thu giữ:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại Waves, màu đen - vàng, số khung 205335, số máy 1226754, BKS 26H1 - 029.37. Tay phanh bên phải bị gãy, chân giẫm phía trước bên trái bị cong về phía trước, phần máy bên trong không kiểm tra, xe đã cũ còn sử dụng được

- 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Lò Văn T.

- 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe mô tô, xe máy mang tên Lò Văn T.

Ý kiến của đại diện của người bị hại về hành vi phạm tội của các bị cáo: Nhất trí với ý kiến luận tội của đại diện viện kiểm sát, đề nghị toà án xét xử đúng pháp luật.

* Về phần dân sự:

Sau khi tai nạn, gia đình Lò Văn T đã bồi thường tiền viện phí, mai táng phí cho Lò Văn T (là chồng của Lò Thị U) là 96.076.000 đồng và Hà Văn V đã bồi thường tiền viện phí, tiền mai táng cho là 7.130.000 đồng.

Lò Văn T yêu cầu bị cáo Hà Văn V bồi thường thêm tiền chăm sóc ở nhà và tiền bồi thường tổn thất về tinh thần là 108.110.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 19/KSĐT- TA ngày 17/4/2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Q đã truy tố đối với Hà Văn V về tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ - Theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 202 và truy tố đối với Lò Văn T về tội: Điều động hoặc giao cho người không đủ điều kiện điều khiển các phương tiện giao thông đường bộ theo khoản 1 Điều 205 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố với Hà Văn V phạm tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ - Theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 202 và Lò Văn T phạm tội: Điều động hoặc giao cho người không đủ điều kiện điều khiển các phương tiện giao thông đường bộ theo khoản 1 Điều 205 của Bộ luật hình sự.

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 202; Điểm b, p Khoản 1 Điều 46; Khoản 1, 2 Điều 60 và các Điều 69, 71, 74 của Bộ luật hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo Hà Văn V 28 đến 34 tháng tù, cho hưởng án treo;

- Áp dụng khoản 1 Điều 205; Điểm b, h, p Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14; Khoản 3 Điều 7; Điểm a, khoản 1, Điều 264 của Bộ luật hình sự năm 2015: Đề nghị xử phạt bị cáo Lò Văn T 12 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ;

- Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Lò Văn T.

* Về phần dân sự: Chấp nhận các bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại các khoản chi phí với số tiền là 103.206 000đ. Buộc các bị cáo phải bồi thường tiếp tổn thất tinh thần cho gia đình bị hại khoảng 50,000 000đ đến 60,000 000đ và 8.000 000 tiền công chăm sóc. Miễn án phí hình sự sơ thẩm dân sự sơ thẩm.

Áp dụng điểm a, b Khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị trả xe máy BKS 26H1- 029.37, cùng giấy tờ xe cho bị cáo T.

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, đại diện người bị hại.

XÉT THẤY

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, luật sư bào chữa cho bị cáo Hà Văn V xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật, các bị cáo và đại diện người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

Tại phiên toà, bị cáo Hà Văn V và Lò Văn T khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Lời khai nhận của bị cáo về thời gian, địa điểm và diễn biến sự việc phù hợp với các căn cứ khác như: Biên bản hiện trường vụ án và vật chứng thu giữ.

Có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 17 giờ 15 phút, ngày 10/9/2016, Hà Văn V không có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 26H1-02937 theo tỉnh lộ 107 đến tại km 06 thuộc địa phận bản Xa , Vui điều khiển sang mép đường trái theo chiều đi của V (hướng từ xã M đi xã C) đã va quệt vào sườn trái của Lò Thị Ư gây thương tích nặng dẫn đến tử vong. Theo kết luận Trung tâm pháp y tỉnh Sơn La nguyên nhân chết của Lò Thị Ư. Do đó bị cáo đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”, tội phạm quy định tại điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Lò Văn T biết V không có giấy phép lái xe theo quy định nhưng vẫn giao xe mô tô biển kiểm soát 26H1- 029.37 của mình cho Hà Văn V điều khiển tham gia giao thông đường bộ gây tai nạn làm bà Lò Thị Ư bị thương tích nặng dẫn đến tử vong. Bị cáo đã phạm tội giao cho người không đủ điều kiện điều khiển các phương tiện giao thông đường bộ, theo khoản 1 Điều 205 Bộ luật hình sự năm 1999 có hình phạt tiền từ ba triệu đồng đến ba mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ một năm đến ba năm.

Nhưng theo Bộ luật hình sự năm 2015 - Tội giao cho người không đủ điều kiện điều khiển các phương tiện tham gia giao thông đường bộ, quy định tại điểm a Khoản 1 phải chịu hình phạt tiền từ 10.000.000đồng đến 50.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm. Như vậy đã loại bỏ hình phạt tù nên được áp dụng khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 về quy định có lợi cho người phạm tội, theo quy định tại Nghị quyết số 41/2017/QH14

Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm an toàn, sự hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ, tính mạng của người khác; bị cáo thực hiện hành vi do câu thả dẫn đến vi phạm, gây hậu quả nghiêm trọng. Do vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của Pháp luật.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự;

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Các bị cáo có nhân thân tốt thể hiện việc các bị cáo không có tiền án, tiền sự, bị cáo nhất thời phạm tội. Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho các bị cáo hưởng các tình tiết trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 và theo Nghị quyết số 41/2016/QH14 ngày 20/6/2017; Khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 áp dụng theo hướng có lợi cho các bị cáo”.

Xét thấy, các bị cáo có nhân thân tốt, là lần đầu phạm tội, do lỗi vô ý, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 46 BLHS, có nơi thường trú cụ thể, rõ ràng; việc cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội không gây ảnh hưởng đến việc đấu tranh phòng chống tội phạm - Hội đồng xét xử thấy bị cáo Hà Văn V có đủ điều kiện để áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 60 Bộ luật hình sự và bị cáo Lò Văn T có đủ điều kiện để áp dụng hình phạt tù cải tạo không giam giữ theo khoản 1 Điều 205 BLHS.

***Về trách nhiệm dân sự:**

Người đại diện hợp pháp của người bị hại - ông Lò Văn T xác nhận gia đình Hà Văn V và Lò Văn T đã bồi thường tiền viện phí, chi phí tại bệnh viện cho ông là 65.427.000đ; Tiền mai táng phí là 37.779.000đ cộng là 103.206.000đ

Nay ông Lò Văn T yêu cầu bị cáo Hà Văn V phải bồi thường thêm tiền thuốc và chi phí chăm sóc người bị hại thời gian từ khi ra viện đến khi chết là 8.110.000đ và 100.000.000đ tiền bồi thường tổn thất về tinh thần cho gia đình.

Tại phiên tòa bị cáo Hà Văn V, Lò Văn T đồng ý yêu cầu của ông T về việc bồi thường cho ông 8.110.000đ tiền thuốc và chi phí chăm sóc người bị hại; Chấp nhận bồi thường cho gia đình ông T 50.000.000đ tiền bồi thường tổn thất về tinh thần.

Xét thấy, việc bồi thường thiệt hại tiền viện phí, chi phí tại bệnh viện và tiền mai táng phí của gia đình bị cáo V và T cho ông T là tự nguyện, có căn cứ đúng quy định của pháp luật nên cần chấp nhận;

Về yêu cầu của ông T đại diện theo ủy quyền của những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của người bị hại yêu cầu bị cáo V, T phải bồi thường 100.000.000đ tiền bồi thường tổn thất về tinh thần là quá cao so với khả năng kinh tế của các bị cáo V, T và gia đình, hiện nay bị cáo Vui đã trên 18 tuổi, nhưng sống phụ thuộc, gia đình các bị cáo là hộ nghèo có giấy chứng nhận hộ nghèo của UBND xã Mường Giôn; mặt khác, người bị hại cũng có một phần lỗi. Do vậy, cần có mức tiền bồi thường phù hợp với khả năng kinh tế và mức độ lỗi của các bị cáo, buộc các bị cáo V, T phải bồi thường.

* Vật chứng vụ án: 01 xe mô tô BKS 26H1 - 029.37, nhãn hiệu HONDA, số loại Waves là tài sản thuộc quyền sở hữu của Lò Văn T, giao cho V điều khiển tham gia giao thông, gây tai nạn làm bà U bị thương tích dẫn đến tử vong, lỗi thuộc trách nhiệm của bị cáo V. Do vậy, trả cho Lò Văn T xe mô tô BKS 26H1 - 029.37 và 01 Đăng ký xe mô tô; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc mang tên Lò Văn T.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Hà Văn V phạm tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ; bị cáo Lò Văn T phạm tội giao cho người không đủ điều kiện điều khiển các phương tiện tham gia giao thông đường bộ.

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 202; Điểm b, p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46; Khoản 1, 2 Điều 60 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Hà Văn V 24 (hai mươi tư) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo; Thời gian thử thách 48 (bốn mươi tám) tháng, Thời hạn thử thách tính từ ngày 21/9/2017;

Giao bị cáo Hà Văn V cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

“Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 205; Điểm b, h, p Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14; Khoản 3 Điều 7; Điểm a, khoản 1, Điều 264 của Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Lò Văn T 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ; Giao bị cáo Lò Văn T cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục; Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Lò Văn T.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự; Khoản 1 Điều 584; Điểm a, b Khoản 1 Điều 591 Bộ luật dân sự:

- Công nhận gia đình Hà Văn V và Lò Văn T đã bồi thường tiền viện phí, mai táng phí cho người đại diện hợp pháp của người bị hại - ông Lò Văn T 103.206.000 đồng.

- Buộc bị cáo Hà Văn V, Lò Văn T phải bồi thường tiền thuốc và chi phí chăm sóc cho người đại diện hợp pháp của người bị hại - ông Lò Văn T 8.110.000.

- Áp dụng Khoản 2 Điều 591 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Hà Văn V, Lò Văn T phải bồi thường 50.000.000 đ tiền bù đắp tổn thất về tinh thần cho ông Lò Văn Thịnh, anh Lò Văn Th, chị Lò Thị T, Lò Thị Th Lò Thị L; theo phần mỗi người 10.000.000đ. (Trong đó: Bị cáo Hà Văn V 24.000 000đ, bị cáo Lò Văn T 34.110 000đ.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điểm b Khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả cho bị cáo Lò Văn T 01 xe mô tô, nhãn hiệu HONDA, số loại Waves, màu đen-vàng, số khung 205335, số máy 1226754, biển kiểm soát 26H1- 029.37, tay phanh bên phải bị gãy, chân giẫm phía trước bên trái bị cong về phía trước, không kiểm tra máy móc bên trong; 01 Đăng ký xe mô tô số 004047 mang tên Lò Văn T; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc mang tên Lò Văn T bản K, xã Mư, huyện Q, tỉnh Sơn La.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số:29 ngày 20 tháng 4 năm 2017 giữa Công an huyện Quỳnh Nhai và Chi cục thi hành án dân sự huyện Q).

4. Về án phí: Áp dụng Điểm đ, khoản 1, Điều 12; Khoản 6, Điều 15 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án - Miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Hà Văn V; Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn T.

- Bị cáo; đại diện hợp pháp của người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 21/9/2017.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND huyện(02);
- Công an (02);
- CCTHA Dân sự (02);
- THA hình sự (02);
- Bị cáo (02);
- Người bị hại;
- UBND xã M
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bàn Văn Hoàng